

Số: 174/KL-TTr

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 10 năm 2018

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc thanh tra chuyên ngành Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tư Nghĩa

Thực hiện Quyết định thanh tra số 155/QĐ-TTr ngày 19/9/2018 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo thanh tra chuyên ngành phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện Tư Nghĩa từ ngày 24/9/2018 đến ngày 26/9/2018. Đoàn thanh tra chuyên ngành về công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện quy chế chuyên môn và sử dụng thiết bị dạy học, quy chế tuyển sinh tại phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tư Nghĩa, Chánh Thanh tra Sở GDĐT kết luận như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Huyện Tư Nghĩa là huyện đồng bằng của tỉnh Quảng Ngãi, phía đông và đông bắc giáp Thành phố Quảng Ngãi, phía bắc giáp huyện Sơn Tịnh, phía tây giáp huyện Sơn Hà, phía tây nam giáp huyện Minh Long, phía nam giáp huyện Nghĩa Hành, phía đông nam giáp huyện Mộ Đức; có 13 xã và 2 thị trấn.

Phòng GDĐT Tư Nghĩa là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND Huyện Tư Nghĩa, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy theo Quyết định của UBND huyện Tư Nghĩa. Được UBND huyện giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện.

#### II. KẾT QUẢ THANH TRA

##### 1. Tổ chức cơ sở giáo dục

###### 1.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tổng số cán bộ công chức, viên chức: 14; trong đó: Lãnh đạo phòng: 04, chuyên viên: 10.

- Trình độ đào tạo: Thạc sỹ: 03; đại học: 11.

- Trình độ chính trị: Cao cấp: 02; trung cấp: 04; sơ cấp: 02.

###### 1.2. Các cơ sở giáo dục trực thuộc

###### a. Tình hình chung

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn ngành tại các trường học: 1333.

Trong đó: Cán bộ quản lý (CBQL): 103; giáo viên (GV): 1107; Nhân viên (NV): 123.

- Trình độ đào tạo: Thạc sỹ: 01, đại học: 704; cao đẳng: 450; trung cấp: 178,

- Mạng lưới trường lớp: Tính đến thời điểm tháng 9/2018, toàn ngành có: 54 cơ sở giáo dục. Trong đó:

+ Mầm non: 19 trường với 32 điểm trường, 202 nhóm, lớp, tổng số trẻ: 5.968; có 7/19 trường đạt chuẩn quốc gia (mức độ 1), tỷ lệ 36.8 %.

+ Tiểu học: 22 trường với 26 điểm trường, 283 lớp, tổng số học sinh: 8.932; có 6/22 trường chuẩn quốc gia (mức độ 1), tỷ lệ 27.3 %.

+ Trung học cơ sở (THCS): 13 trường, 208 lớp, tổng số học sinh 6.987 học sinh; có 4/13 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 30,8%.

#### b. Ưu điểm

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) đạt trình độ chuẩn 100%.

- Có năng lực chuyên môn đáp ứng được nhiệm vụ giảng dạy và quản lý; có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt; hầu hết đội ngũ tận tụy với nghề, cần cù, chịu khó, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

#### c. Nhược điểm

- Cán bộ quản lý, nhân viên cấp dưỡng ở các trường mầm non còn thiếu theo quy định.

- Việc giải quyết chế độ trực trưa (thừa giờ) cho CBQL và giáo viên mầm non ở các trường MN công lập tổ chức bán trú chưa đúng quy định.

- Thừa, thiếu GV cục bộ: Thừa 8 biên chế nhưng thiếu 17 giáo viên ở các bộ môn và 03 NV TVTB phải hợp đồng (bậc THCS); thiếu 46 cán bộ, giáo viên, nhân viên (bậc tiểu học); thiếu 60 cán bộ, giáo viên, nhân viên (bậc mầm non).

## 2. Cơ sở vật chất kỹ thuật

#### a. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm của các cấp, các ngành nên cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị dạy học trường lớp ngày được đầy đủ và hoàn thiện hơn.

- Thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu trẻ 5 tuổi, đồ chơi ngoài trời được trang bị theo các đề án, dự án nên đảm bảo đầy đủ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Hàng năm, các trường mầm non có kế hoạch tu sửa, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đảm bảo các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và hàng năm được Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp trang thiết bị cho các trường trong huyện; công tác tiếp nhận, bảo quản, sử dụng các trường thực hiện tương đối tốt.

- Phòng GDDT có đầu tư và huy động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ thiết bị dạy học cho các trường tiểu học, THCS và quan tâm chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng các thiết bị được cấp.

#### b. Nhược điểm:

- Hàng năm, các đơn vị trường trích từ nguồn kinh phí hoạt động của trường để mua sắm bổ sung, Phòng GDDT mua sắm từ nguồn kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên nhưng nguồn kinh phí còn nhiều hạn chế nên trang thiết bị dạy học các khối lớp (từ thiết bị 5 trẻ tuổi) chưa đáp ứng được cho việc dạy và học.

- Việc mua sắm một số trang thiết bị dạy học của các đơn vị trường học

mang tính chất mua sắm bổ sung, nhưng lại thuộc danh mục mua sắm tập trung do đó không thuận lợi, không kịp thời.

Còn 9 trường MN chưa đầy đủ phòng chức năng, một số trường chưa có phòng làm việc của ban giám hiệu và nhân viên (sử dụng phòng nghỉ của giáo viên để làm việc). Một số điểm trường chưa có tường rào (TT Sông Vệ), một số điểm có tường rào nhưng không kiên cố, sân vườn chưa quy hoạch và thiếu cây xanh bóng mát (TT Sông Vệ, Nghĩa Thuận). Một số lớp ở điểm lẻ có bàn, ghế học sinh đã cũ, kệ giá để đồ dùng đồ chơi trong các nhóm lớp dưới 5 tuổi còn ít.

### **3. Về công tác phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non trẻ em 5 tuổi, cũng cố kết quả phổ cập Tiểu học và THCS:**

#### **a. Ưu điểm:**

Huyện Tư Nghĩa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận duy trì đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi (15/15 xã, đạt tỷ lệ 100%); 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD tiểu học đúng độ tuổi và đạt chuẩn PCGD THCS.

a) Ưu điểm: Công tác chỉ đạo và thực hiện PCGD được thực hiện ở các địa phương và nhà trường duy trì và thực hiện nghiêm túc.

b) Hạn chế, tồn tại và biện pháp khắc phục: Không.

### **4. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

#### **a. Ưu điểm:**

- Kết quả trường đạt chuẩn tại thời điểm thanh tra: Toàn huyện có 07/19 trường mầm non đạt chuẩn, tỷ lệ 36,8%; 06/22 trường tiểu học đạt chuẩn, tỷ lệ 27,3%; 04/13 trường THCS đạt chuẩn tỷ lệ 30,8%. Hàng năm, các trường đều phát huy kết quả đạt được để nâng cao chất lượng dạy học.

b. Hạn chế, tồn tại và biện pháp khắc phục:

Hiện nay, theo quy định mới, có nhiều trường học đã được công nhận đạt chuẩn sau 5 năm không đáp ứng được các tiêu chí do có sự xuống cấp về cơ sở vật chất. UBND huyện đang tập trung rà soát, đầu tư xây dựng và nâng cấp để đề nghị công nhận lại trong thời gian đến.

### **5. Về công tác hướng dẫn, triển khai, tổ chức thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục các cấp học, bậc học; công tác đổi mới PPDH, thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới, công tác BDTX:**

#### **5.1. Đối với bậc mầm non**

- Chỉ đạo, triển khai, thực hiện đồng bộ Chương trình giáo dục mầm non, cập nhật kịp thời Chương trình GDMN sau chỉnh sửa, bổ sung, các trường mầm non phát triển chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương

- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non gắn với điều kiện thực tiễn tại địa phương; đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; chú trọng giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ; giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”.

- Thực hiện tốt công tác “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 -2020, định hướng đến 2025”; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1.

- Triển khai chỉ đạo các trường thực hiện công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích (theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT), xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường (theo Nghị định 80/2017/NĐ-CP) có kế hoạch cụ thể, dựa vào các tiêu chí, bảng kiểm để đánh giá xếp loại hàng năm. Đảm bảo về thể chất và tinh thần cho 100% trẻ mầm non đến trường.

- Triển khai tốt công tác kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập và quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Kết quả KDCLGD: Có 5/17 trường công lập đạt mức độ 3 - so với năm 2013 chưa có trường đạt tiêu chuẩn KDCLGD.

- Đến nay, có 100% trường mầm non trên địa bàn triển khai thực hiện học 2 buổi/ngày theo Chương trình Giáo dục mầm non.

- Có 19/19 trường mầm non tổ chức cho trẻ ăn bán trú; tỷ lệ nhóm, lớp học 2 buổi/ngày đạt 100%; 100% nhóm lớp thực hiện Chương trình GDMN và thực hiện đánh giá trẻ theo quy định; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ không ngừng được cải thiện; toàn huyện đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong năm 2015.

## 5.2. Đối với bậc tiểu học

- Thực hiện đồng bộ chương trình giáo dục tiểu học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý học sinh tiểu học; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý; tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, đúng thực chất; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, dạy tiếng Anh theo Đề án ngoại ngữ Quốc gia 2020.

- Các trường đã tổ chức dạy 2 buổi/ngày, qua đó giúp học sinh rèn luyện, thực hành, làm bài tập ngay tại lớp, giảm áp lực phải học thêm, học bài tại nhà; 100% trường học triển khai Chương trình Tiếng Việt 1-CGD; chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực.

- Các trường đều tổ chức tốt ngày hội trải nghiệm sáng tạo nên đã thu hút được đông đảo phụ huynh tham gia, tạo khí thế sôi nổi, hào hứng giúp học sinh bước đầu tiếp cận với thực tiễn cuộc sống thông qua hoạt động này.

- Chú trọng đến việc dạy Tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số, dạy học Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục; duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; dạy học theo mô hình trường học mới VNEN tại Trường Tiểu học Nghĩa Kỳ Nam và Tiểu học La Hà Nghĩa Thương.

- Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn, các hình thức dạy học tích cực để nâng cao hiệu quả dạy học, vận dụng các thành tố tích cực của mô hình trường học mới để áp dụng giảng dạy trong tất cả các nhà trường.

### 5.3. Đối với bậc trung học cơ sở

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, điều chỉnh nội dung dạy học theo quy định của Bộ GDĐT; triển khai việc tổ chức và quản lý sinh hoạt chuyên môn trên “Trường học kết nối”;

- Đổi mới hình thức dạy học, tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh, đa dạng hóa các hình thức học tập, tạo cơ hội để học sinh có điều kiện trải nghiệm sáng tạo, thí nghiệm - thực hành và tham gia các cuộc thi giải toán trên máy tính cầm tay, thi tiếng Anh, Vật lý, Toán học trên internet, thi sáng tạo khoa học kỹ thuật... đạt kết quả cao trong các kỳ thi, cuộc thi.

- Kết quả đánh giá, xếp loại về học lực, hạnh kiểm qua các năm ổn định và tăng dần về số lượng, chất lượng; tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hằng năm đạt tỷ lệ trên 98%; có 03 trường THCS thực hiện dạy học theo mô hình Trường học mới.

- Thực hiện tốt công tác xét hoàn thành chương trình Tiểu học, tốt nghiệp THCS; tổ chức kiểm tra học kỳ, tuyển sinh đầu cấp, thi học sinh giỏi các cấp, công tác quản lý văn bản, kiểm định chất lượng giáo dục các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên;...

- Trang thiết bị dạy học tiếp tục được đầu tư theo hướng hiện đại, đạt chuẩn quốc gia, cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Một số trường THCS có phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập được trang bị đủ các thiết bị dạy học; 100% các trường đều có nhà vệ sinh phù hợp; 100% trường THCS và 77,3% trường tiểu học có phòng máy vi tính.

### 5.4. Thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập:

- Toàn huyện có 15/15 xã, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng (đạt tỷ lệ 100%). Các trung tâm học tập cộng đồng đã tổ chức được các lớp dạy nghề lao động nông thôn như: chăn nuôi, trồng trọt, xây dựng dân dụng,... góp phần áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của ngành và nhân dân về Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 và Đề án xóa mù chữ đến năm 2020; triển khai công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

Hạn chế: Do điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của một số trường còn thiếu thốn nên chất lượng dạy học chưa đạt yêu cầu như mong muốn.

## 6. Công tác thanh tra (phối hợp với thanh tra huyện), kiểm tra nội bộ

### 6.1. Công tác kiểm tra nội bộ

- Công tác kiểm tra ở các bậc học: (kết quả đạt được trong 03 năm học qua ở từng bậc học): Hàng năm, Phòng GDĐT đều thành lập các tổ kiểm tra để kiểm tra việc thực hiện các quy định về xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực tại 3 bậc học. Trên cơ sở đó phát huy những ưu điểm, khắc phục những tồn tại ở các nhà trường.

- Ưu điểm: Nhìn chung cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều chấp hành tốt các quy định về quản lý, về chuyên môn, nghiệp vụ và tập trung xây dựng các nhà trường thành đơn vị vững mạnh.

- Hạn chế, tồn tại: Qua kiểm tra, phát hiện được một số tồn tại trong công tác quản lý như hồ sơ, sổ sách không đầy đủ; việc sinh hoạt tổ chuyên môn chưa sâu, việc đổi mới phương pháp dạy học chưa đồng đều, việc đánh giá, xếp loại học sinh chưa mang tính toàn diện; công tác giáo dục kỹ năng sống chưa được chú trọng đúng mức...

## 6.2. Công tác thanh tra phối hợp với Thanh tra huyện

Trong 3 năm qua, Thanh tra huyện Tư Nghĩa đã tổ chức thanh tra tại một số cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện như Trường Mầm non Nghĩa Hòa, Mầm non Sao Mai, THCS Nghĩa Điền, THCS Nghĩa Kỳ cho thấy:

a. Ưu điểm: Nhìn chung các đơn vị đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

b. Hạn chế, tồn tại: Một vài đơn vị còn để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý tài chính, vi phạm một số nội dung trong việc thực hiện Quy chế văn hóa công sở làm ảnh hưởng đến uy tín của ngành.

## 7. Công tác thông tin báo cáo, công tác lưu trữ hồ sơ

### 7.1. Ưu điểm:

Chấp hành nghiêm túc các quy định về thông tin, báo cáo và lưu trữ hồ sơ.

### 7.2. Hạn chế, tồn tại:

Do khối lượng công việc của ngành nhiều, bên cạnh việc chỉ đạo chuyên môn, Phòng GDĐT còn được phân công tham gia nhiều lĩnh vực công tác khác để giúp cho huyện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội và xây dựng nông thôn mới nên vẫn còn có một số báo cáo chưa đầy đủ hoặc thiếu sót.

## C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

### I. Kết luận

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đạt trình độ chuẩn 100% và trên chuẩn; có năng lực chuyên môn đáp ứng được nhiệm vụ giảng dạy và quản lý; có ý thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt; tận tụy với nghề, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân,... đã đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất về trang thiết bị, đồ dùng dạy học, phần mềm dạy học và quản lý cho các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn huyện đã góp phần tích cực cho hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phòng GDĐT đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, Bộ GDĐT đến các trường trực thuộc; chỉ đạo các trường sắp xếp, lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học. Công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn được thực hiện thường

xuyên, liên tục; công tác tập huấn về chuyên môn phòng GDĐT cử giáo viên dự tập huấn đầy đủ và có triển khai lại cho các trường trong huyện.

- Huyện Tư Nghĩa đã đạt chuẩn và giữ chuẩn về PCGD tiểu học, THCS và PCGDMNTNT. Công tác huy động trẻ ra lớp trên địa bàn đạt tỷ lệ cao.

- Hàng năm, Phòng GDĐT có phối hợp với Thanh tra huyện xây dựng kế hoạch thanh tra các trường trực thuộc về quản lý, sử dụng ngân sách. Đồng thời, Phòng GDĐT đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm.

## **2. Nhược điểm**

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ở các trường mầm non, tiểu học, THCS còn thừa, thiếu cục bộ.

- Công tác chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đối với cấp học phổ thông chậm, tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia thấp.

- Hàng năm, Phòng GDĐT mua sắm từ nguồn kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên nhưng nguồn kinh phí còn nhiều hạn chế nên trang thiết bị dạy học các khối lớp (trừ thiết bị 5 trẻ tuổi) chưa đáp ứng được cho việc dạy và học.

- Một số ít giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục chưa linh hoạt, sáng tạo, chưa tạo hứng thú và phát huy tính tích cực cho học sinh.

- Biện pháp nâng cao chất lượng ở cấp tiểu học, THCS còn chung chung, việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề ở một số nơi còn hạn chế về số lượng, chất lượng.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá còn nhiều bất cập; chất lượng lượng các mặt giáo dục đã có chuyển biến, song vẫn còn thấp so với yêu cầu phát triển của xã hội. Kinh phí đầu tư cho giáo dục vẫn còn thấp so với yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Việc giải quyết chế độ trực trưa (thừa giờ) cho CBQL và giáo viên mầm non ở các trường MN công lập tổ chức bán trú chưa đúng quy định.

## **IV. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Trưởng phòng GDĐT huyện Tư Nghĩa**

- Tham mưu UBND huyện bổ nhiệm đủ cán bộ quản lý, tuyển dụng đủ giáo viên, nhân viên cho các trường mầm non, tiểu học, THCS theo quy định trên địa bàn;

- Tiếp tục duy trì đạt chuẩn và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, PCGD tiểu học và trung học cơ sở;

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học, quản lý tài sản các trường mầm non, tiểu học, THCS trong huyện. Chỉ đạo các trường tuyển sinh đảm bảo sĩ số trên lớp theo quy định;

- Tăng cường công tác tham mưu, đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch đề ra;

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn của phòng, các đơn vị trường xây dựng biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục ;

- Có kế hoạch bổ sung, nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất kịp thời đảm bảo hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Tham mưu UBND huyện bổ sung kinh phí chi trả chế độ trực trưa (thừa giờ) cho CBQL và giáo viên mầm non ở các trường MN công lập tổ chức bán trú đúng quy định hiện hành.

## **2. UBND huyện Tư Nghĩa**

- Tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho các sở giáo dục để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch và để tiếp tục duy trì giữ chuẩn đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia.

- Phân bổ đủ kinh phí chi trả chế độ trực trưa (thừa giờ) cho CBQL và giáo viên mầm non ở các trường MN công lập tổ chức bán trú đúng quy định hiện hành.

- Giao chỉ tiêu biên chế cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện đảm bảo theo các quy định hiện hành./.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng GDĐT Tư Nghĩa;
- UBND huyện Tư Nghĩa;
- Thanh tra Bộ, tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Phòng GDT&H, GDTH, GDMN;
- Văn phòng Sở (đăng tải trên CTTĐT);
- Lưu: TTr Sở.

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Quốc Đông**